

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 19/2021/DS-ST

Ngày: 15-4-2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Châu;
2. Bà Đào Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ba Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 552/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Khu phố 5, phường 4, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; là người đại diện theo ủy quyền; văn bản ủy quyền ngày 21-12-2020; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đào Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08-12-2020 của Chị Nguyễn Thị Ngọc C và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của chị C trình bày:

Ngày 25-3-2019 Anh Đào Văn T và Chị Nguyễn Thị Ngọc C ký hợp đồng mua bán cây cao su thanh lý giá trị là 470.000.000 đồng nhưng ghi nhầm thành ngày 25-3-2018. Anh T đã thanh toán cho chị C cụ thể như sau:

- + 25-3-2019 trả số tiền 150.000.000 đồng;
- + Ngày 29-3-2019 trả số tiền 90.000.000 đồng;
- + Ngày 10-4-2019 trả số tiền 50.000.000 đồng;
- + 16-4-2019 trả số tiền là 20.000.000 đồng;

Tổng cộng đã trả được số tiền 310.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 160.000.000 đồng.

Quá trình mua bán chị C có đồng ý giảm cho Anh T số tiền 20.000.00 đồng với điều kiện Anh T phải trả xong tiền một lần nhưng ngược lại Anh T trả cho chị C nhiều lần và còn nợ lại nên chị C không đồng ý giảm cho Anh T số tiền 20.000.000 đồng.

Nay anh là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu Anh T trả cho chị C số tiền 160.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01-5-2019 đến ngày giải quyết xong vụ kiện với lãi suất theo quy định của pháp luật.

Anh không yêu cầu vợ Anh T là chị Vũ Thị H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền trên.

Anh Đào Văn T trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về ngày ký kết hợp đồng mua bán cây cao su thanh lý, giá trị hợp đồng cũng như số tiền các lần anh đã thanh toán cho chị C được tổng cộng 310.000.000 đồng.

Lần thanh toán thứ hai vào ngày 29-3-2019 anh trả cho chị C số tiền 90.000.000 đồng thì các bên đối chiếu anh còn nợ số tiền 230.000.000 đồng, lúc này chị C đồng ý giảm cho anh số tiền 20.000.000 đồng nên ký nhận số tiền nợ còn lại là 210.000.000 đồng, do đó, lần thanh toán thứ ba vào ngày 10-4-2019 anh trả cho chị C 50.000.000 đồng thì các bên xác nhận nợ còn lại là 160.000.000 đồng và lần trả sau cùng ngày 16-4-2019 chị C nhận tiếp của anh số tiền 20.000.000 đồng; như vậy, sau khi khấu trừ thì anh xác định còn nợ chị C số tiền là 140.000.000 đồng, anh đồng ý trả cho chị C số tiền này. Giữa anh và chị C là quan hệ mua bán không phải vay mượn nên anh không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

Anh không yêu cầu vợ là chị Vũ Thị H có nghĩa vụ liên đới trả nợ.

Tại phiên tòa:

+ Anh H rút một phần yêu cầu khởi kiện, anh yêu cầu Anh T trả cho chị C số tiền 140.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01-5-2019 đến ngày xét xử (15-4-2021) với lãi suất theo quy định của pháp luật.

+ Anh T đồng ý trả cho chị C số tiền 140.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung,

thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Anh T có trách nhiệm trả cho chị C số tiền 140.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định; đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ phát sinh từ giao dịch mua bán cây cao su thanh lý. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Ngày 25-3-2019 giữa chị C và Anh T có giao dịch mua bán cây cao su thanh lý với nhau là thật; phù hợp với tài liệu “Hợp đồng mua bán” (bút lục số 27, số 28) do bị đơn cung cấp; được các đương sự thống nhất thừa nhận; đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo đó, giá trị của hợp đồng là 470.000.000 đồng, Anh T - bên mua đã thanh toán cho chị C - bên bán 04 lần được số tiền 310.000.000 đồng và chị C đã đồng ý giảm cho Anh T số tiền 20.000.000 đồng; như vậy, có căn cứ xác định lần thanh toán cuối vào ngày 16-4-2019 thì Anh T còn nợ lại chị C số tiền là 140.000.000 đồng; tại phiên tòa các đương sự thống nhất số nợ này, Anh T đồng ý trả cho chị C số tiền 140.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, thấy rằng: Hợp đồng mua bán giữa các bên không thỏa thuận lãi của số tiền chậm trả, quá trình bên mua thanh toán và hẹn hạn trả tiếp theo nhiều lần thì bên bán - chị C đều đồng ý ký nhận không thỏa thuận lãi; điều này được các đương sự thống nhất thừa nhận. Tuy nhiên, lần thanh toán cuối vào ngày 16-4-2019 khi còn nợ lại số tiền 140.000.000 đồng thì Anh T hẹn đến ngày 22-4-2019 trả xong cho chị C nhưng không thực hiện nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự và được tính như sau: Số tiền 140.000.000 đồng tính từ ngày 01-5-2019 đến ngày 15-4-2021 là 23 tháng 14 ngày, với mức lãi suất 10%/năm, thành tiền là 27.377.758 đồng.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Anh T trả cho chị C số tiền 167.377.758 đồng.

[3] Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy đề nghị này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cụ thể: $167.377.758 \text{ đồng} \times 5\% = 8.368.887 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 357 Bộ luật Dân sự; các Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Ngọc C về tranh chấp hợp đồng mua bán đối với Anh Đào Văn T.

Anh Đào Văn T có trách nhiệm trả cho Chị Nguyễn Thị Ngọc C số tiền 167.377.758 (một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi tám) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng và tiền lãi là 27.377.758 (hai mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi tám) đồng.

Ghi nhận các đương sự không yêu cầu chị Vũ Thị H (vợ Anh Đào Văn T) có trách nhiệm liên đới đối với số tiền trên.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí:

3.1. Anh Đào Văn T phải chịu 8.368.887 đồng

3.2. Chị Nguyễn Thị Ngọc C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị C số tiền TUAP 4.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0005371 ngày 11 tháng 12 năm 2020.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- THADS Huyện D;
- Đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Thanh Tòng